

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

THỐNG KÊ SỐ LIỆU XẾP LỚP 10

TT	Lớp	Sĩ số	Nam	% Nam	TRUNG BÌNH ĐIỂM THI ĐẦU VÀO			4 MÔN HỌC LỰA CHỌN							Giáo viên chủ nhiệm	Chuyên môn
					Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Địa lí	GDKT&PL	Công nghệ		
1	A1	43	24	55.8%	8.07 ₂	8.85 ₁	8.17 ₁	x	x	x	x				Nguyễn Đức Toàn Thịnh	Toán
2	A2	44	28	63.6%	7.61 ₃	8.44 ₂	6.93 ₃	x	x	x	x				Trần Thị Thu Hà	Hóa học
3	A3	47	31	66.0%	7.13 ₇	7.70 ₅	5.30 ₅	x	x	x	x				Trần Thị Ngọc Hường	Hóa học
4	A4	48	30	62.5%	7.09 ₁₀	7.69 ₆	5.09 ₉	x	x	x	x				Trần Thị Thu Hà	Lịch sử
5	A5	45	33	73.3%	7.08 ₁₁	7.72 ₄	5.20 ₇	x	x	x	x				Trần Thị Thanh Nhân	Toán
6	A6	46	31	67.4%	7.09 ₉	7.63 ₇	5.11 ₈	x	x	x	x				Nguyễn Thị Nga	Hóa học
7	D1	48	4	8.3%	8.15 ₁	8.05 ₃	7.62 ₂	x			x	x	x		Trần Thị Ngọc Ánh	Ngữ văn
8	D2	47	9	19.1%	7.59 ₄	7.61 ₈	6.46 ₄	x			x	x	x		Nguyễn Thị Thụ	Ngữ văn
9	D3	46	17	37.0%	7.36 ₅	7.22 ₁₀	5.28 ₆	x			x	x	x		Nguyễn Thị Mận	Ngữ văn
10	D4	44	19	43.2%	7.14 ₆	7.28 ₉	4.80 ₁₂	x			x	x	x		Nguyễn Thị Thùy Dương	Tin học
11	D5	43	21	48.8%	6.94 ₁₄	6.64 ₁₄	4.67 ₁₃	x			x	x	x		Tổng Thị Đức	Ngữ văn
12	D6	41	13	31.7%	6.96 ₁₃	6.99 ₁₁	4.94 ₁₀		x			x	x	x	Nguyễn Thị Thế Ninh	Lịch sử
13	D7	41	16	39.0%	7.02 ₁₂	6.84 ₁₂	4.84 ₁₁		x			x	x	x	Nguyễn Thị Phương Dung	Địa lí
14	D8	41	14	34.1%	7.12 ₈	6.84 ₁₂	4.45 ₁₄		x			x	x	x	Nguyễn Thị Hằng	Lịch sử

62429046.5%

Tổng chỉ tiêu được tuyển:630

Tổng số thí sinh trúng tuyển:637Trong đó:NV1: 570NV2: 61NV3: 6

Tổng số thí sinh nhập học:624NV1: 568NV2: 50NV3: 5Sau PK: 1

Hà nội, ngày .. tháng ... năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

THỐNG KÊ

NGUYỄN VĂN TOAN

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148245	0150402425	ĐỖ ĐỨC	HOÀN	Kinh	Nam	20/02/2009	8.75	9.75	9.5	46.5	A1	75.75	
2	149200	0152155937	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Kinh	Nữ	15/10/2009	8.5	9.5	8.75	44.75	A1	73.25	
3	148018	0150402452	ĐỐI LÂM HUYỀN	ANH	Kinh	Nữ	14/04/2009	7.75	9.5	9.5	44	A1	72.5	
4	148205	0117898627	NGUYỄN THANH	HÀ	Kinh	Nữ	15/02/2009	8.5	9	9.25	44.25	A1	71.25	
5	148308	0150402472	NGÔ ANH	KHOA	Kinh	Nam	06/07/2009	8.5	9	9	44	A1	71	
6	148338	0150274571	LÊ THỊ NGỌC	LINH	Kinh	Nữ	16/04/2009	8.75	9	8.25	43.75	A1	70.75	
7	148004	0152155807	NGUYỄN BÌNH	AN	Kinh	Nam	09/04/2009	8.25	9	8.5	43	A1	70	
8	148328	0150402654	DƯƠNG HÀ	LINH	Kinh	Nữ	09/07/2009	8.25	9	8.5	43	A1	70	
9	149153	0117892315	NGUYỄN TRẦN ANH	QUÂN	Kinh	Nam	16/01/2009	8.5	9	8	43	A1	70	
10	149166	0152156093	CHU ÁNH	QUỲNH	Kinh	Nữ	17/12/2009	8.5	9	8	43	A1	70	
11	148221	0152155873	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	Kinh	Nữ	24/01/2009	7.25	9.25	9.25	42.25	A1	70	
12	148054	0152155816	TRẦN THỊ LINH	ANH	Kinh	Nữ	16/09/2009	8	9	8.25	42.25	A1	69.25	
13	149027	0117951896	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	Kinh	Nam	26/04/2009	7.5	9.25	8	41.5	A1	69.25	
14	149095	0150402486	NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	Kinh	Nữ	06/07/2009	8.25	8.75	8.75	42.75	A1	69	
15	149177	0150402491	NGÔ THẠCH	SON	Kinh	Nam	06/12/2009	8	8.75	9.25	42.75	A1	69	
16	148167	0150819035	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	Kinh	Nam	20/02/2009	7.5	9	9	42	A1	69	
17	148263	0117952096	NGUYỄN GIA	HUY	Kinh	Nam	02/08/2009	9	9	6	42	A1	69	
18	148209	0152155872	ĐỖ QUANG	HẢI	Kinh	Nam	17/05/2009	8.5	8.5	9.25	43.25	A1	68.75	
19	148122	0150819032	ĐỖ QUỐC	CƯỜNG	Kinh	Nam	08/05/2009	7.75	9	8.25	41.75	A1	68.75	
20	148075	0150122568	NGUYỄN LƯU QUỐC	BẢO	Kinh	Nam	07/05/2009	7.25	9.25	7.75	40.75	A1	68.5	
21	148045	0150274558	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Kinh	Nữ	26/02/2009	7.5	8.75	9	42	A1	68.25	
22	148032	0150402413	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	26/05/2009	8.75	8.25	9	43	A1	67.75	
23	149217	0150274586	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	Kinh	Nữ	29/11/2009	8.75	8.5	7.75	42.25	A1	67.75	
24	148014	0150402409	ĐOÀN TUẤN	ANH	Kinh	Nam	01/07/2009	7.75	8.75	8.5	41.5	A1	67.75	
25	148123	0117076556	LƯU HÙNG	CƯỜNG	Kinh	Nam	12/11/2009	7.75	9	7.25	40.75	A1	67.75	
26	148303	0152155885	NGUYỄN QUÝ GIA	KHÁNH	Kinh	Nam	25/05/2009	7.5	9	7.75	40.75	A1	67.75	
27	148128	0150122561	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	Kinh	Nữ	31/01/2009	8.25	8.5	8.5	42	A1	67.5	
28	148216	0117921739	NGUYỄN THẾ	HẢI	Kinh	Nam	05/01/2009	8.25	8.75	7.25	41.25	A1	67.5	
29	148254	0152155879	TRẦN HUY	HOÀNG	Kinh	Nam	04/05/2009	8	8.75	7.75	41.25	A1	67.5	
30	148132	0152155686	NGUYỄN THANH	DUNG	Kinh	Nữ	04/01/2009	7.5	9	7.5	40.5	A1	67.5	
31	148354	0150122581	TRẦN LÊ KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	13/08/2009	8.25	8.5	8.25	41.75	A1	67.25	
32	149120	0150122592	VŨ THU	NHUỜNG	Kinh	Nữ	19/03/2009	8.25	8.5	8.25	41.75	A1	67.25	
33	149024	0152156192	DƯƠNG ĐỨC	MẠNH	Kinh	Nam	07/06/2009	7	9	8.25	40.25	A1	67.25	
34	148259	0150402604	LƯU QUỐC	HUY	Kinh	Nam	12/04/2009	8.25	8.5	8	41.5	A1	67	
35	148317	0152155998	NGUYỄN VĂN	KIÊN	Kinh	Nam	15/12/2009	7.75	9	6.5	40	A1	67	
36	149123	0150402440	TRẦN MINH	PHAN	Kinh	Nam	29/07/2009	8	8.5	8.25	41.25	A1	66.75	
37	149147	0150402489	VĂN PHƯỚC ĐĂNG	QUANG	Kinh	Nam	11/06/2009	7.75	8.5	8.75	41.25	A1	66.75	
38	148248	0151194868	HOÀNG DƯƠNG PHÚC	HOÀNG	Kinh	Nam	14/07/2009	8.75	8.25	7.75	41.75	A1	66.5	
39	148093	0150402417	LÊ NGỌC	CHÂU	Kinh	Nữ	27/10/2009	7.75	8.5	8.5	41	A1	66.5	
40	148246	0150402426	LƯƠNG ĐÌNH VIỆT	HOÀN	Kinh	Nam	14/01/2009	8	8.5	8	41	A1	66.5	
41	149005	0152156187	NGUYỄN TRẦN	LONG	Kinh	Nam	19/09/2009	8.25	8.5	7.5	41	A1	66.5	
42	148104	0117920036	NGUYỄN KIM	CHI	Kinh	Nữ	19/01/2009	8.25	8.75	5.75	40.25	A1	66.5	
43	149198	0117951879	NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	Kinh	Nữ	06/05/2009	7.5	9	6.5	39.5	A1	66.5	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148344	0150274572	NGUYỄN NGỌC	LINH	Kinh	Nữ	27/06/2009	8.5	8	9	42	A2	66	
2	148352	0150402478	PHẠM PHƯƠNG DIỆU	LINH	Kinh	Nữ	01/06/2009	7.75	8.25	9.25	41.25	A2	66	
3	149114	0150402438	ĐẶNG PHƯƠNG	NHUNG	Kinh	Nữ	31/03/2009	7.25	8.5	9	40.5	A2	66	
4	149148	0150402707	BÙI MINH	QUÂN	Kinh	Nam	30/09/2009	7.5	8.5	8.5	40.5	A2	66	
5	149213	0150402493	NGUYỄN MINH	THỊNH	Kinh	Nam	09/06/2009	7.25	9	6.5	39	A2	66	
6	148195	0151194855	LÊ NGÂN	GIANG	Kinh	Nữ	14/12/2009	8.5	8	8.75	41.75	A2	65.75	
7	149016	0150122584	ĐOÀN PHƯƠNG	LY	Kinh	Nữ	24/11/2009	8.5	8	8.5	41.5	A2	65.5	
8	148087	0152155824	ĐẶNG MINH	CHÂM	Kinh	Nữ	27/06/2009	7.75	8.25	8.5	40.5	A2	65.25	
9	148307	0117943009	NGUYỄN THỂ	KHẢI	Kinh	Nam	12/01/2009	7.25	8.5	8.25	39.75	A2	65.25	
10	149040	0150402432	ĐỖ HÀ	MY	Kinh	Nữ	04/01/2009	8.25	8.5	6.25	39.75	A2	65.25	
11	149207	0150122565	LÊ ĐỨC	THẮNG	Kinh	Nam	11/03/2009	7.25	8.5	8.25	39.75	A2	65.25	
12	149130	0150274580	NGUYỄN VIỆT	PHONG	Kinh	Nam	10/03/2009	8.5	8.5	5.5	39.5	A2	65	
13	149283	0117952095	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	Kinh	Nam	15/09/2009	7.75	8.5	7	39.5	A2	65	
14	148204	3852155868	NGUYỄN PHẠM THANH	HÀ	Kinh	Nữ	29/03/2009	7.75	8.75	5.75	38.75	A2	65	
15	148266	0150274566	NGUYỄN VĂN	HUY	Kinh	Nam	13/07/2009	7	8.75	7.25	38.75	A2	65	
16	149164	0150274584	NGUYỄN MẠNH	QUYỀN	Kinh	Nam	08/04/2009	7	9	6	38	A2	65	
17	149325	0150402496	ĐỒNG MINH	VIỆT	Kinh	Nam	25/09/2009	7.5	8.5	7.25	39.25	A2	64.75	
18	148056	0150402415	TRẦN TÙNG	ANH	Kinh	Nam	24/05/2009	6.5	8.75	8	38.5	A2	64.75	
19	148013	0150402408	ĐẶNG MINH HOÀNG	ANH	Kinh	Nam	21/06/2009	7.75	8.25	7.75	39.75	A2	64.5	
20	149013	0150402482	NGUYỄN TUẤN	LƯƠNG	Kinh	Nam	14/12/2009	8	8.5	6	39	A2	64.5	
21	149035	0150402514	NGUYỄN NHẬT	MINH	Kinh	Nam	16/10/2009	7.5	8.5	7	39	A2	64.5	
22	149157	0150402490	TÔ BẢO	QUỐC	Kinh	Nam	28/07/2009	7	8.5	8	39	A2	64.5	
23	149323	0152156237	NGUYỄN THẢO	VI	Kinh	Nữ	20/05/2009	7	8.5	8	39	A2	64.5	
24	148214	0152155760	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	Kinh	Nam	10/02/2009	7.25	9	5	37.5	A2	64.5	
25	148157	0152155859	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Kinh	Nữ	23/09/2009	6.75	8.5	8.25	38.75	A2	64.25	
26	148247	0150274565	ĐỖ HUY	HOÀNG	Kinh	Nam	23/05/2009	8.25	8.5	5.25	38.75	A2	64.25	
27	149349	0117076821	NGUYỄN HẢI	YẾN	Kinh	Nữ	18/02/2009	8	8.75	4.5	38	A2	64.25	
28	148024	0150402678	LÊ HOÀNG	ANH	Kinh	Nam	02/11/2009	7.75	8.25	7.25	39.25	A2	64	
29	148060	0133874432	VƯƠNG QUỐC	ANH	Kinh	Nam	19/12/2009	8.5	8.25	5.75	39.25	A2	64	
30	148137	0150402686	ĐỒNG KHÁNH	DUY	Kinh	Nam	12/04/2009	7.75	8.25	7.25	39.25	A2	64	
31	149138	0150761872	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	01/01/2009	8.25	8.25	6	39	A2	63.75	
32	149219	0150274587	LÊ THỊ THANH	THÚY	Kinh	Nữ	06/04/2009	8.25	8.25	6	39	A2	63.75	
33	148310	0150402473	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Kinh	Nam	03/03/2009	7.25	8.75	5.5	37.5	A2	63.75	
34	148251	0117898625	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	Kinh	Nam	10/12/2009	7.75	9	3.25	36.75	A2	63.75	
35	148071	0117942988	VƯƠNG HỒNG	ÁNH	Kinh	Nữ	23/02/2009	8	8.25	6.25	38.75	A2	63.5	
36	149096	0152156212	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Kinh	Nữ	17/12/2009	7.25	8.5	6.5	38	A2	63.5	
37	149331	0118464739	NGUYỄN CÔNG	VINH	Kinh	Nam	02/06/2009	6.5	8.5	8	38	A2	63.5	
38	148079	0117922823	BÙI XUÂN	BẮC	Kinh	Nam	06/07/2009	7.75	8.75	4.25	37.25	A2	63.5	
39	148334	0117943192	ĐỖ HẢI	LINH	Kinh	Nam	29/11/2009	7.5	8	8.25	39.25	A2	63.25	
40	148192	0150402423	TRẦN MINH	ĐỨC	Kinh	Nam	07/01/2009	8	8	6.25	38.25	A2	63.25	
41	149108	0117076527	LIU XUÂN	NHI	Kinh	Nữ	17/09/2009	6.75	8.75	6	37	A2	63.25	
42	148176	0150402505	VƯƠNG BẢO	ĐẠT	Kinh	Nam	15/01/2009	7.75	8	7.5	39	A2	63	+
43	149292	0150402448	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	Kinh	Nam	18/06/2009	7.75	8.25	6.25	38.25	A2	63	+
44	148166	0117892246	NGÔ TUẤN	ĐẠT	Kinh	Nam	22/04/2009	6.75	7.75	7.25	36.25	A2	59.5	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

NĂM HỌC 2024-2025

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148120	0117076801	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	Kinh	Nữ	23/09/2009	8	8	7	39	A3	63	*
2	148319	0150402430	LƯƠNG TUẤN	KIỆT	Kinh	Nam	07/01/2009	8.25	7.5	8.75	40.25	A3	62.75	
3	149309	0150197662	ĐÀM KHẮC	UY	Kinh	Nam	01/12/2009	8.25	8.25	4.75	37.75	A3	62.5	
4	149170	0150274630	TẠ THỊ NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	21/09/2009	7.25	8.5	5.25	36.75	A3	62.25	
5	148151	0150402503	HÀ BÌNH	DƯƠNG	Kinh	Nam	06/04/2009	8	7.75	6.5	38.5	A3	61.75	
6	148174	0150402643	TRỊNH THÀNH	ĐẠT	Kinh	Nam	28/10/2009	8	8	5.75	37.75	A3	61.75	
7	149006	0133874460	PHẠM ĐĂNG	LONG	Kinh	Nam	17/03/2009	6.75	8.5	5.75	36.25	A3	61.75	
8	149275	0133874450	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	Kinh	Nam	29/01/2009	7	8.5	5.25	36.25	A3	61.75	+
9	148080	0152155675	ĐỖ XUÂN	BẮC	Kinh	Nam	17/11/2009	7.25	8.25	5.75	36.75	A3	61.5	
10	148355	0150402573	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Kinh	Nữ	25/07/2009	7.5	8.25	4.5	36	A3	60.75	
11	149259	0117952092	NGUYỄN THU	TRANG	Kinh	Nữ	12/03/2009	7	8.25	5.5	36	A3	60.75	
12	148158	0150402642	TRẦN TUẤN	DƯƠNG	Kinh	Nam	17/12/2009	7.5	7.5	7.5	38	A3	60.5	
13	148231	0117892697	NGUYỄN MINH	HIẾU	Kinh	Nam	01/01/2009	7	8.25	5.25	35.75	A3	60.5	
14	148008	0117952098	NGUYỄN XUÂN	AN	Kinh	Nữ	23/12/2009	8	8	4	36	A3	60	
15	148170	0133874435	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Kinh	Nam	13/05/2009	6.75	8.25	5.25	35.25	A3	60	
16	149163	0150503007	CAO BÁ	QUYỀN	Kinh	Nam	17/09/2009	7	8.25	4.75	35.25	A3	60	
17	149270	0152156099	NGUYỄN DUY	TRIỆU	Kinh	Nam	25/11/2009	7.25	8.25	4	35	A3	59.75	
18	148102	0133874434	LƯU QUỲNH	CHI	Kinh	Nữ	27/08/2009	6.75	8.5	3.75	34.25	A3	59.75	
19	148113	0150819031	ĐỖ MẠNH	CHIẾN	Kinh	Nam	27/10/2009	8.25	7.5	5.5	37	A3	59.5	
20	148305	0117922836	BÙI VĂN	KHẢI	Kinh	Nam	05/01/2009	7	8	5.5	35.5	A3	59.5	
21	148298	0150122610	NGUYỄN BÙI BẢO	KHÁNH	Kinh	Nam	06/07/2009	6	8.25	6.25	34.75	A3	59.5	
22	149222	0152155950	DƯƠNG THỊ	THỦY	Kinh	Nữ	07/06/2009	7	8.5	3	34	A3	59.5	
23	149291	0150274590	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	Kinh	Nam	15/02/2009	7	7.5	7.5	36.5	A3	59	
24	149152	0150762223	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	Kinh	Nam	07/05/2009	7	8	5	35	A3	59	
25	148185	0150402422	LÊ TRẦN MINH	ĐỨC	Kinh	Nam	16/03/2009	8	7	7.5	37.5	A3	58.5	
26	148009	0150402407	VƯƠNG THỊ HẰNG	AN	Kinh	Nữ	25/01/2009	7.5	7.75	4.25	34.75	A3	58	
27	042479	0150557396	LÊ MINH	NGỌC	Kinh	Nữ	15/07/2009	5.75	8.25	5.25	33.25	A3	58	
28	148283	0133874443	CHU VĂN	HÙNG	Kinh	Nam	20/07/2009	5.25	8.5	4.75	32.25	A3	57.75	
29	148147	0117898595	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	Kinh	Nam	15/11/2009	6.5	8	4.5	33.5	A3	57.5	
30	149243	0117921745	ĐÀO QUỲNH	TRANG	Kinh	Nữ	06/10/2009	7.25	7.5	5.25	34.75	A3	57.25	
31	149064	0150122582	PHÙNG QUANG	NAM	Kinh	Nam	11/01/2009	7.75	6.5	8.75	37.25	A3	56.75	
32	149237	0150402625	HOÀNG ANH	TIẾN	Kinh	Nam	17/09/2009	7	7.25	6	34.5	A3	56.25	
33	148191	0117952074	TẢ ANH	ĐỨC	Tây	Nam	22/01/2009	7.5	7	5.5	35	A3	56	
34	149316	0150762237	TRẦN THỊ HẢI	VĂN	Kinh	Nữ	29/11/2009	7	7.5	4.25	33.25	A3	55.75	
35	148227	0150402467	ĐÌNH THẾ	HIẾU	Kinh	Nam	28/10/2009	6.5	7.75	4	32.5	A3	55.75	
36	148260	0118110468	NGHIÊM GIA	HUY	Kinh	Nam	22/02/2009	6	8	3.75	31.75	A3	55.75	
37	148312	0150402606	VĂN TRỌNG	KHOA	Kinh	Nam	10/01/2009	6.75	7.25	5.25	33.75	A3	55.5	
38	045004	0150534325	TRẦN HỮU TÙNG	LÂM	Kinh	Nam	16/01/2009	5.25	7.75	6.25	32.25	A3	55.5	
39	148141	0117076817	BÙI MINH	DUYÊN	Kinh	Nữ	08/11/2009	7.25	7	5.25	33.75	A3	54.75	
40	149188	0150402620	KHÔNG LA TIẾN	THÀNH	Kinh	Nam	02/06/2009	8	6.75	4.25	34.25	A3	54.5	
41	044262	0150534315	LÊ BẢO	DUY	Kinh	Nam	15/07/2009	7	7.25	4.25	32.75	A3	54.5	
42	148203	0117076578	LƯU THANH	HÀ	Kinh	Nam	13/07/2009	6.75	7.5	3	31.5	A3	54	
43	148200	0118110387	LÊ THỊ XUÂN	GIAO	Kinh	Nữ	07/02/2009	8.5	6.5	3.25	33.25	A3	52.75	
44	149051	0150402700	NGUYỄN ANH	MỸ	Kinh	Nam	28/08/2009	7.25	6.5	5.75	33.25	A3	52.75	
45	148089	0150402682	ĐÀM MINH	CHÂU	Kinh	Nữ	09/02/2009	7.25	6.25	6.75	33.75	A3	52.5	
46	149297	0150122579	NGUYỄN MINH	TUYẾT	Kinh	Nữ	21/06/2009	7	6.5	5.75	32.75	A3	52.25	
47	148274	0117919984	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	Kinh	Nữ	28/09/2009	6.5	7	3.5	30.5	A3	51.5	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148057	0152155666	TRƯỜNG NGUYỄN	ANH	Kinh	Nam	08/01/2009	8.25	8.25	5.25	38.25	A4	63	
2	148184	0152155737	LÊ MINH	ĐỨC	Kinh	Nam	27/11/2009	8	8.25	5.75	38.25	A4	63	
3	149180	0117076849	NGUYỄN MINH	SƠN	Kinh	Nam	15/03/2009	7.25	8.5	5.75	37.25	A4	62.75	
4	148332	0150402608	ĐÀO THÙY	LINH	Kinh	Nữ	09/02/2009	8.5	7.75	6.75	39.25	A4	62.5	
5	148181	0150402462	NGUYỄN THÀNH	ĐỒ	Kinh	Nam	18/12/2009	7.5	8.25	6.25	37.75	A4	62.5	
6	148275	0117952075	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	Kinh	Nữ	02/12/2009	8.5	8	5	38	A4	62	
7	149002	0150402609	NGUYỄN NHẬT	LONG	Kinh	Nam	16/10/2009	7	8.5	5.5	36.5	A4	62	
8	148169	0152155722	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Kinh	Nam	10/11/2009	7.5	8.25	5.25	36.75	A4	61.5	
9	149273	0150819059	NGUYỄN PHÚC	TRÍ	Kinh	Nam	16/12/2009	7.5	8.25	5.25	36.75	A4	61.5	
10	149007	0152156190	ĐÀO SỸ	LUÂN	Kinh	Nam	08/05/2009	7	8.5	5	36	A4	61.5	
11	149165	0117898613	CAO THỊ	QUỲNH	Kinh	Nữ	31/12/2009	7.75	8.75	2.25	35.25	A4	61.5	
12	148294	0117952081	PHẠM DƯƠNG	KHANG	Kinh	Nam	24/08/2009	7	8.25	6	36.5	A4	61.25	*
13	148288	0150402509	VƯƠNG QUANG	HÙNG	Kinh	Nam	03/10/2009	7	8	7	37	A4	61	
14	148138	0150402420	HOÀNG KHÁNH	DUY	Kinh	Nam	11/04/2009	7.25	8.25	5.25	36.25	A4	61	
15	149081	0152156205	ĐẶNG THỊ ÁNH	NGỌC	Kinh	Nữ	03/02/2009	7	8.5	4.5	35.5	A4	61	
16	149011	0150402481	ĐÀO VĂN	LƯƠNG	Kinh	Nam	24/08/2009	8	7.75	6	37.5	A4	60.75	
17	148199	0117076839	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	Kinh	Nữ	12/12/2009	7.75	8.5	2.75	35.25	A4	60.75	
18	149110	0152156219	NGUYỄN BÌNH	NHI	Kinh	Nữ	13/07/2009	7	8	6.25	36.25	A4	60.25	
19	148034	0150402592	NGUYỄN HÙNG	ANH	Kinh	Nam	28/03/2009	7.5	7.75	5.5	36	A4	59.25	
20	149100	0118464766	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	Kinh	Nữ	12/07/2009	7	8	5	35	A4	59	
21	148108	0152155678	NGUYỄN THỊ HÀ	CHI	Kinh	Nữ	03/10/2009	6.75	8.25	4.25	34.25	A4	59	
22	148015	0152155810	ĐỖ THỊ NGỌC	ANH	Kinh	Nữ	24/01/2009	6.25	8.5	3.5	33	A4	58.5	
23	141066	0117841642	NGUYỄN NGỌC	MẠNH	Kinh	Nam	05/09/2009	7	7.75	5.25	34.75	A4	58	
24	149289	0130661941	NGUYỄN MINH	TUẤN	Kinh	Nam	11/11/2009	7	7.25	7.5	36	A4	57.75	
25	149086	0150274578	NGUYỄN ÁNH BẢO	NGỌC	Kinh	Nữ	15/12/2009	7.5	7.25	6.25	35.75	A4	57.5	
26	149195	0150762225	ĐỒNG THỊ HƯƠNG	THẢO	Kinh	Nữ	10/01/2009	8	7.5	4	35	A4	57.5	
27	044489	0150534321	NGUYỄN ĐỨC MINH	HOÀNG	Kinh	Nam	01/06/2009	5	8.25	6.25	32.75	A4	57.5	
28	044532	3450534106	NGUYỄN LÊ KHÁNH	HUYỀN	Kinh	Nữ	02/08/2009	6.5	8	4	33	A4	57	
29	149277	0117952094	ĐẶNG VIỆT	TRUNG	Kinh	Nam	31/08/2009	7.25	7.5	4.5	34	A4	56.5	
30	149268	0117951883	ĐẶNG PHƯƠNG	TRÂM	Kinh	Nữ	09/03/2009	7.25	7.25	5.5	34.5	A4	56.25	
31	148017	0150819028	ĐỖ TUẤN	ANH	Kinh	Nam	07/04/2009	6.5	8	3	32	A4	56	
32	149116	0150762215	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Kinh	Nữ	05/11/2009	7	7.5	4.25	33.25	A4	55.75	
33	148164	0150402562	LÊ DOANH	ĐẠT	Kinh	Nam	26/10/2009	7.25	7.25	4.75	33.75	A4	55.5	
34	148051	0118111215	PHẠM VƯƠNG VIỆT	ANH	Kinh	Nam	14/03/2009	7.5	7.75	4.75	35.25	A4	55.25	
35	148314	0150402570	PHAN HOÀNG	KHÔI	Kinh	Nam	09/03/2009	7.25	6.75	6.75	34.75	A4	55	
36	148230	0151587177	LÊ TRUNG	HIẾU	Kinh	Nam	25/05/2009	6.75	6.75	7.5	34.5	A4	54.75	
37	149048	0150402483	PHẠM TRÀ	MY	Kinh	Nữ	08/07/2009	7.25	7	5.25	33.75	A4	54.75	
38	044362	0150534410	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	Kinh	Nam	14/10/2009	6.25	7.5	4.5	32	A4	54.5	
39	148172	0150762207	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	Kinh	Nam	14/09/2009	6.33	7.25	5.5	32.66	A4	54.41	
40	148111	0150274564	NGUYỄN TRINH QUỲNH	CHI	Kinh	Nữ	11/09/2009	7.25	6.75	6	34	A4	54.25	
41	148265	0150819043	NGUYỄN TƯỜNG	HUY	Kinh	Nam	03/11/2009	6.25	7.5	4.25	31.75	A4	54.25	
42	148301	0150402429	NGUYỄN LÊ NAM	KHÁNH	Kinh	Nam	08/08/2009	7.5	6.75	5	33.5	A4	53.75	
43	148250	0133874439	LIÊU VIỆT	HOÀNG	Kinh	Nam	08/08/2009	7.5	6.75	4.75	33.25	A4	53.5	
44	149168	0117951873	PHẠM PHƯƠNG	QUỲNH	Kinh	Nữ	23/01/2009	6	7.25	4.5	31	A4	52.75	
45	148020	3350439725	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	02/01/2009	6.25	7.25	3.25	30.25	A4	52	
46	149162	0150402709	ĐỒNG ĐẠI	QUYẾN	Kinh	Nam	27/04/2009	5.75	7	4.5	30	A4	51	
47	149150	0150402525	ĐỖ MINH	QUÂN	Kinh	Nam	19/10/2009	5.75	6.75	4.75	29.75	A4	50	
48	148085	0150402458	ĐÀM NGUYỄN QUỐC	BÌNH	Kinh	Nam	20/04/2009	7.25	5.75	3.75	29.75	A4	47	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148292	0150819045	PHẠM QUỲNH	HƯƠNG	Kinh	Nữ	08/03/2009	8.5	7.75	7.25	39.75	A5	63	
2	148325	0117898638	NGUYỄN TÙNG	LÂM	Kinh	Nam	06/08/2009	7.5	8.5	5.5	37.5	A5	63	
3	149012	0151176394	LÊ ĐỨC	LƯƠNG	Kinh	Nam	01/02/2009	6.75	8.25	8	38	A5	62.75	
4	149034	3603359663	NGUYỄN HỒNG	MINH	Kinh	Nữ	04/04/2009	7.75	8.75	3	36	A5	62.25	
5	148115	0150402459	NGUYỄN VĂN	CHƯƠNG	Kinh	Nam	14/09/2009	7.5	8.25	5.75	37.25	A5	62	
6	148186	0133874436	LIU HUỖNH	ĐỨC	Kinh	Nam	16/12/2009	7	8.25	6.25	36.75	A5	61.5	
7	148182	0150402645	PHẠM THÀNH	ĐÔ	Kinh	Nam	03/08/2009	8	7.5	7.75	38.75	A5	61.25	
8	149033	0150274577	NGUYỄN DUY	MINH	Kinh	Nam	10/06/2009	8	7.5	7.5	38.5	A5	61	
9	149182	0150402527	KHÔNG THỊ MINH	TÂM	Kinh	Nữ	06/01/2009	8	7.75	6.25	37.75	A5	61	
10	149125	0152156074	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	Kinh	Nam	04/05/2009	8	8.25	3.75	36.25	A5	61	
11	149241	0117942999	NGUYỄN THỊ	TÍNH	Kinh	Nữ	01/07/2009	8	7.75	5.75	37.25	A5	60.5	
12	149129	0117943003	NGUYỄN HẢI	PHONG	Kinh	Nam	01/03/2009	8.25	8	4	36.5	A5	60.5	
13	149106	0138660525	NGUYỄN MINH	NHẬT	Kinh	Nam	26/03/2009	7.5	7.75	6.5	37	A5	60.25	
14	148324	0152156001	NGUYỄN NGỌC	LÂM	Kinh	Nam	18/11/2009	8.25	8.25	5.25	38.25	A5	60	+
15	148030	0139760104	NGUYỄN ĐỨC	ANH	Kinh	Nam	04/01/2009	7.5	7.75	6	36.5	A5	59.75	
16	149139	0117943000	NGUYỄN QUỐC	PHƯƠNG	Kinh	Nam	14/05/2009	7.5	8	4.75	35.75	A5	59.75	
17	149102	0117921741	NGUYỄN THANH	NHÂN	Kinh	Nữ	11/07/2009	6.5	8.25	5.5	35	A5	59.75	
18	149221	0133358940	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	Kinh	Nữ	05/04/2009	7.5	8.25	3.5	35	A5	59.75	
19	148270	0117898629	LÊ THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	10/09/2009	7.5	7.75	5.5	36	A5	59.25	
20	149025	0150819051	ĐỒNG TRỊNH ĐỨC	MẠNH	Kinh	Nam	20/12/2009	7	8	5.25	35.25	A5	59.25	
21	148021	0150402411	KHÔNG VIỆT	ANH	Kinh	Nam	14/11/2009	7.25	8	4.25	34.75	A5	58.75	
22	148148	0150402419	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Kinh	Nam	05/02/2009	6.5	7.5	7.75	35.75	A5	58.25	
23	148037	0117943075	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	Kinh	Nữ	10/04/2009	7	8.25	3	33.5	A5	58.25	
24	149097	0152156213	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	Kinh	Nữ	14/03/2009	6.25	8.25	4.5	33.5	A5	58.25	
25	148232	0150402566	NGUYỄN MINH	HIẾU	Kinh	Nam	30/07/2009	7	7.75	5	34.5	A5	57.75	
26	148025	0150402454	LÊ VIỆT	ANH	Kinh	Nam	10/01/2009	7.25	7.5	5.5	35	A5	57.5	
27	149167	0117898615	LIU THỊ NGỌC	QUỲNH	Kinh	Nữ	16/10/2009	7.25	7.25	6.5	35.5	A5	57.25	
28	149098	0150402487	TRẦN AN	NGUYỄN	Kinh	Nam	17/12/2009	6.5	7.5	6.75	34.75	A5	57.25	
29	148252	0152155994	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Kinh	Nam	06/04/2009	7	7.75	4.25	33.75	A5	57	
30	141111	0150640714	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Kinh	Nam	17/04/2009	6.25	7.75	4.75	32.75	A5	56	
31	148226	0150402466	ĐÀU ANH	HIẾU	Kinh	Nam	28/11/2009	6.5	7.25	6.5	34	A5	55.75	
32	149224	0150122618	LÊ THANH	THÙY	Kinh	Nữ	24/07/2009	6.75	7.5	4.75	33.25	A5	55.75	
33	149154	0117892509	NGUYỄN TRẦN ANH	QUÂN	Kinh	Nam	16/11/2009	4.75	7.75	7	32.5	A5	55.75	
34	148171	0150402601	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	Kinh	Nam	05/03/2009	6.25	7.75	4.5	32.5	A5	55.75	
35	149117	0117921742	NGÔ ĐÌNH	NHƯ	Kinh	Nam	07/05/2009	6	8	3.75	31.75	A5	55.75	
36	149143	0150402706	KHÔNG TUẤN	QUANG	Kinh	Nam	13/09/2009	5.5	8.25	3.25	30.75	A5	55.5	
37	146079	0150575384	PHẠM TUẤN	ANH	Kinh	Nam	23/11/2009	7.25	7	5.75	34.25	A5	55.25	
38	148215	0152156167	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	Kinh	Nam	14/10/2009	7.5	7.25	3.5	33	A5	54.75	
39	140396	0139760061	TRƯỜNG ĐĂNG	KHOA	Kinh	Nam	26/07/2009	7.75	7.25	3	33	A5	54.75	
40	148302	0150402510	NGUYỄN NAM	KHÁNH	Kinh	Nam	31/10/2009	6.75	7	5.75	33.25	A5	54.25	
41	146346	0150575397	LÊ VĂN	HÙNG	Kinh	Nam	22/07/2009	6	7.75	3.25	30.75	A5	54	
42	148228	0150402508	HOÀNG TRUNG	HIẾU	Kinh	Nam	30/11/2009	6.75	7.25	4	32	A5	53.75	
43	149246	0150402718	KHÔNG THỊ THÙY	TRANG	Kinh	Nữ	14/05/2009	7	7	4.5	32.5	A5	53.5	
44	149300	0150402446	LÊ TUẤN	TÚ	Kinh	Nam	17/10/2009	6.5	6.5	4.25	30.25	A5	49.75	
45	148309	0150274569	NGUYỄN DUY	KHOA	Kinh	Nam	18/02/2009	6.5	6	5	30	A5	48	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148028	0117952099	NGUYỄN DUY	ANH	Kinh	Nam	07/01/2009	7.5	8.75	4.25	36.75	A6	63	
2	149281	0117943193	ĐỖ XUÂN	TRƯỜNG	Kinh	Nam	19/01/2009	5.75	9	6	35.5	A6	62.5	
3	148262	0150402428	NGUYỄN AN	HUY	Kinh	Nam	08/05/2009	8	8	6.25	38.25	A6	62.25	
4	149103	0152156068	NGUYỄN MINH	NHÂN	Kinh	Nam	16/03/2009	8	8	6	38	A6	62	
5	149036	0150122624	NGUYỄN QUANG	MINH	Kinh	Nam	22/12/2009	7	8.25	6.75	37.25	A6	62	
6	149271	0150819060	TRẦN HẢI	TRIỆU	Kinh	Nam	28/01/2009	7	8.25	6.5	37	A6	61.75	
7	148267	0150275704	NGUYỄN VĂN	HUY	Kinh	Nam	29/06/2009	7.5	8.25	5	36.5	A6	61.25	
8	149209	0150402585	NGÔ ĐỨC	THẮNG	Kinh	Nam	25/07/2009	7.25	8.25	5.5	36.5	A6	61.25	
9	148225	0117076566	BÙI	HIẾU	Kinh	Nam	27/01/2009	6.25	8.5	6.25	35.75	A6	61.25	
10	148268	0150274567	TRỊNH QUANG	HUY	Kinh	Nam	12/02/2009	8.5	8	3.75	36.75	A6	60.75	
11	149179	0117898618	NGUYỄN HỮU	SƠN	Kinh	Nam	12/12/2009	7	8.25	5.5	36	A6	60.75	
12	045676	0118089769	NGÔ ĐỨC	VIỆT	Kinh	Nam	19/10/2009	5	9	5.75	33.75	A6	60.75	
13	148210	0150402507	HOÀNG THÚY	HẢI	Kinh	Nữ	23/08/2009	8.5	7.25	7.25	38.75	A6	60.5	
14	149302	0150819061	NGUYỄN VŨ HÀ	TÚ	Kinh	Nữ	18/08/2009	7.75	7.75	6.25	37.25	A6	60.5	
15	149124	0152156220	NGÔ QUANG	PHÁT	Kinh	Nam	03/08/2009	7	8.5	4	35	A6	60.5	
16	148243	0150819040	ĐỖ THU	HOÀI	Kinh	Nữ	11/12/2009	7.5	8	5.25	36.25	A6	60.25	
17	149133	0150762217	TRẦN XUÂN	PHÚC	Kinh	Nam	23/05/2009	7.25	8.25	4.25	35.25	A6	60	
18	148061	0117076811	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	Kinh	Nữ	03/04/2009	8	8	3.5	35.5	A6	59.5	
19	149305	0139018895	LUU THANH	TÙNG	Kinh	Nam	30/08/2009	7	8.25	4	34.5	A6	59.25	
20	148179	0117921735	BÙI VĂN	ĐIỀU	Kinh	Nam	07/11/2009	7	8.25	3.75	34.25	A6	59	+
21	148124	0152155834	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	Kinh	Nam	20/03/2009	7	8.25	3	33.5	A6	58.25	
22	148316	0150274570	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Kinh	Nam	08/04/2009	8	7.25	5.5	36	A6	57.75	
23	149003	0150402480	NGUYỄN PHI	LONG	Kinh	Nam	01/12/2009	7	7.75	5	34.5	A6	57.75	
24	148258	0150503077	LÊ ĐỨC	HUY	Kinh	Nam	02/11/2009	7.5	7.75	3.25	33.75	A6	57	
25	148193	0150402463	HOÀNG	GIANG	Kinh	Nam	23/04/2009	4.25	8	8	32.5	A6	56.5	
26	149318	0150402495	ĐỖ BẢO	VI	Kinh	Nữ	29/10/2009	7.5	7.25	5	34.5	A6	56.25	
27	147393	0150503188	NGUYỄN MẠNH	VŨ	Kinh	Nam	18/06/2009	7	7.75	3.5	33	A6	56.25	
28	148255	2450676306	NGUYỄN VĂN	HÒA	Kinh	Nam	18/03/2009	6	8	4.25	32.25	A6	56.25	
29	148031	0150274691	NGUYỄN HẢI	ANH	Kinh	Nữ	10/01/2009	7.5	7	6	35	A6	56	
30	149334	0150275728	ĐỖ NHƯ	VŨ	Kinh	Nam	12/05/2009	6.5	8	3	32	A6	56	
31	148107	0117898591	NGUYỄN THỊ HÀ	CHI	Kinh	Nữ	11/06/2009	8	7	4.75	34.75	A6	55.75	
32	148345	0138660524	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	Kinh	Nữ	13/04/2009	7.25	7.5	3.75	33.25	A6	55.75	
33	148135	0150282789	TRỊNH THỊ HẠNH	DUNG	Kinh	Nữ	25/09/2009	7	7.25	5.25	33.75	A6	55.5	
34	149245	0118464771	ĐỖ THỊ THU	TRANG	Kinh	Nữ	10/11/2009	7.75	6.75	6	35	A6	55.25	
35	149160	0150402443	NGUYỄN THỊ ÁNH	QUYÊN	Kinh	Nữ	11/05/2009	7.5	6.75	6.25	34.75	A6	55	
36	149174	0150122651	DƯƠNG HOÀNG	SANG	Kinh	Nam	28/07/2009	7	7	5.5	34	A6	55	
37	149176	0152156223	LUU HỒNG	SƠN	Kinh	Nam	26/12/2009	6.5	7.25	5.5	33	A6	54.75	
38	148190	0150274619	NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	Kinh	Nam	28/06/2009	7.25	6.75	6.25	34.25	A6	54.5	
39	148155	0133875040	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Kinh	Nữ	21/04/2009	7.25	7	4.75	33.25	A6	54.25	
40	149307	0118111556	LÊ THỊ CÁT	TƯỜNG	Kinh	Nữ	16/12/2009	7.25	6.5	5.75	33.25	A6	52.75	
41	044259	0153593700	DƯƠNG THANH	DUY	Tày	Nam	01/08/2009	6.75	6.5	5.5	32.5	A6	52	
42	149137	0150274581	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	03/10/2009	7	6.5	4.75	31.75	A6	51.25	
43	148236	0117922831	NGÔ THỊ THU	HIỀN	Kinh	Nữ	07/07/2009	6.75	6.75	3	30	A6	50.25	
44	148212	0150122617	NGUYỄN DUY	HẢI	Kinh	Nam	26/06/2009	6	6.25	5.25	29.75	A6	48.5	
45	149337	0150275730	NGUYỄN MINH	VŨ	Kinh	Nam	11/03/2009	7	5.75	5.25	30.75	A6	48	
46	149056	0117943183	LƯƠNG XUÂN	NAM	Kinh	Nam	39877				30	A6		++

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	149047	0150402434	PHẠM TRÀ	MY	Kinh	Nữ	25/08/2009	8.5	8.75	9	43.5	D1	69.75	
2	148042	0150402548	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	10/08/2009	9	8.5	8.5	43.5	D1	69.5	
3	149196	0152156226	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	Kinh	Nữ	13/11/2009	8.5	8.75	8	42.5	D1	67.75	
4	148348	0150274573	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	11/08/2009	7.75	8.5	9.25	41.75	D1	67.25	*
5	148038	0150402455	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	19/10/2009	8.25	8.5	8	41.5	D1	67	*
6	148010	0117076570	BÙI HẢI	ANH	Kinh	Nữ	11/06/2009	8.25	9	7.5	42	D1	66.75	
7	148142	0150402561	THIỆU NGUYỄN KỶ	DUYÊN	Kinh	Nữ	29/09/2009	8.5	8.5	7.5	41.5	D1	66	*
8	148046	0150274559	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	13/11/2009	7.75	8.25	9	41	D1	66	
9	148134	0150402460	NGUYỄN THÙY	DUNG	Kinh	Nữ	31/10/2009	8.5	8.25	7.75	41.25	D1	65.75	
10	148207	0150122573	VŨ PHƯƠNG	HÀ	Kinh	Nữ	29/11/2009	8.25	8	8.5	41	D1	65.75	*
11	149021	0150274575	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	Kinh	Nữ	12/07/2009	8	9	7.25	41.25	D1	65.5	
12	148133	0117943070	NGUYỄN THỊ THUỶ	DUNG	Kinh	Nữ	26/02/2009	8.5	8	8	41	D1	65.5	
13	148016	0150402410	ĐỖ THỊ VÂN	ANH	Kinh	Nữ	14/05/2009	8.5	8	8	41	D1	65.5	
14	149093	0117943175	VƯƠNG NGUYỄN THANH	NGỌC	Kinh	Nữ	30/10/2009	8.5	8.75	6.75	41.25	D1	65.25	
15	149269	0150122564	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	Kinh	Nữ	09/10/2009	8.5	8.25	7.5	41	D1	65.25	
16	149041	0150402576	ĐỖ NGUYỄN HÀ	MY	Kinh	Nữ	27/10/2009	8.25	8.25	7.75	40.75	D1	65	
17	148076	0150402553	PHẠM NGỌC	BẢO	Kinh	Nam	31/12/2009	8	8	8.5	40.5	D1	65	
18	148240	0152156174	NGUYỄN THỊ	HOA	Kinh	Nữ	02/02/2009	7.5	8.5	8.5	40.5	D1	65	
19	149319	0117942995	ĐỖ THỊ YẾN	VI	Kinh	Nữ	22/08/2009	7.5	8.5	8.5	40.5	D1	65	
20	148064	0117919932	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Kinh	Nữ	16/04/2009	8	8.25	8	40.5	D1	64.75	
21	149046	0117943014	NGUYỄN TRÀ	MY	Kinh	Nữ	01/01/2009	8.75	9	5.5	41	D1	64.25	
22	149266	0150122572	TRẦN THỊ THU	TRANG	Kinh	Nữ	25/11/2009	8.5	7.75	7.75	40.25	D1	64.25	
23	148223	0150402424	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	Kinh	Nữ	11/09/2009	8.25	7.75	8	40	D1	64	
24	148029	0150402412	NGUYỄN ĐÀO TUYẾT	ANH	Kinh	Nữ	04/05/2009	7.75	8.25	7.5	39.5	D1	64	
25	149083	0117920070	LÊ THỊ	NGỌC	Kinh	Nữ	22/07/2009	8.5	7.75	7.5	40	D1	63.75	
26	149072	0150402614	CAO THU	NGÂN	Kinh	Nữ	27/09/2009	8.25	7.5	8.25	39.75	D1	63.75	
27	149236	0117920039	ĐINH XUÂN	TIỀN	Kinh	Nam	27/12/2009	7.5	8.25	8.25	39.75	D1	63.75	
28	149050	0150402516	TRỊNH TRÀ	MY	Kinh	Nữ	25/09/2009	7.75	8	8	39.5	D1	63.25	
29	148329	0150122562	DƯƠNG THÙY	LINH	Kinh	Nữ	28/08/2009	8	8	7.5	39.5	D1	63	
30	149342	0150402589	NGUYỄN HOÀNG	VY	Kinh	Nữ	09/08/2009	8.25	7.75	7.5	39.5	D1	63	*
31	148222	0117922830	NGUYỄN THỊ THU	HẠNH	Kinh	Nữ	09/05/2009	9	8.25	5.5	40	D1	62.75	
32	149343	0150402542	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	Kinh	Nữ	28/09/2009	8.25	7.75	7.25	39.25	D1	62.5	
33	148333	0150402476	ĐỖ DIỆU	LINH	Kinh	Nữ	12/08/2009	8	7	8.75	38.75	D1	62.5	
34	149218	0117943025	NGUYỄN THỊ THU	THUỶ	Kinh	Nữ	01/08/2009	8.25	8	6.75	39.25	D1	62.25	
35	148197	0117943066	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Kinh	Nữ	13/07/2009	8.5	7.5	7	39	D1	62	
36	148101	0150402418	ĐỖ QUỲNH	CHI	Kinh	Nữ	10/05/2009	7.75	7.75	7.75	38.75	D1	62	
37	148272	0150402470	LƯƠNG KHÁNH	HUYỀN	Kinh	Nữ	21/10/2009	8	7.75	7.25	38.75	D1	61.75	
38	148359	0150123164	NGUYỄN BẢO	LONG	Kinh	Nam	04/11/2009	7.5	8.25	7.25	38.75	D1	61.75	
39	148175	0117943043	VŨ TIỀN	ĐẠT	Kinh	Nam	18/12/2009	7.75	7.5	8	38.5	D1	61.75	
40	148289	0150402471	HÀN QUỲNH	HƯƠNG	Kinh	Nữ	30/11/2009	8.5	7.5	6.75	38.75	D1	61.5	
41	149256	0132357103	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	14/12/2009	7.75	8	6.75	38.25	D1	60.75	
42	148003	0150402590	NGUYỄN BẢO	AN	Kinh	Nữ	08/07/2009	7.75	7.5	7.5	38	D1	60.75	
43	148269	0150197666	ĐÀM THỊ THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	05/04/2009	7.5	7.75	7.5	38	D1	60.75	
44	149214	0152156227	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	Kinh	Nữ	26/08/2009	8.25	8.25	5.5	38.5	D1	60.5	
45	148094	0150274561	NGÔ BẢO	CHÂU	Kinh	Nữ	17/11/2009	8	7.5	7	38	D1	60.5	
46	148130	0150122590	NGUYỄN LÊ HUYỀN	DIỆU	Kinh	Nữ	30/12/2009	7.75	7.75	7	38	D1	60.5	
47	149015	0150402659	ĐẶNG KHÁNH	LY	Kinh	Nữ	26/06/2009	8.25	7.25	7	38	D1	60.5	
48	148099	0117943011	VƯƠNG BẢO	CHÂU	Kinh	Nữ	20/10/2009	8.5	6.5	7.75	37.75	D1	60.5	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148070	0150122607	VŨ HỒNG	ÁNH	Kinh	Nữ	28/08/2009	8.5	6.5	7.75	37.75	D2	60.5	+
2	148040	0130661894	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	23/03/2009	7.5	8.25	6.5	38	D2	60.25	
3	149247	0150396063	LÊ HÀ MINH	TRANG	Kinh	Nữ	01/03/2009	7	7.75	8	37.5	D2	60.25	
4	149333	0150402537	ĐỖ MẠNH	VĨ	Kinh	Nam	09/04/2009	7.25	7.5	8	37.5	D2	60.25	
5	149352	0150122577	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	YẾN	Kinh	Nữ	02/11/2009	8	6.75	8	37.5	D2	60.25	
6	149017	0150402513	HOÀNG KHÁNH	LY	Kinh	Nữ	04/12/2009	7	7.25	8.75	37.25	D2	60.25	
7	148357	0117952084	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	Kinh	Nữ	14/04/2009	8	8.5	5.25	38.25	D2	60	
8	148297	0152155996	NGÔ NGUYỄN QUANG	KHÁNH	Kinh	Nam	12/02/2009	8	7.5	6.75	37.75	D2	60	
9	148241	0117943113	NGUYỄN THỊ MỸ	HOA	Kinh	Nữ	27/01/2009	7.5	8.25	6.25	37.75	D2	59.75	
10	148242	0150819039	VŨ THỊ	HOA	Kinh	Nữ	16/11/2009	7.75	8	6.25	37.75	D2	59.75	
11	148090	0151571067	ĐOÀN NGỌC	CHÂU	Kinh	Nữ	12/09/2009	7	8.25	7	37.5	D2	59.75	
12	148126	0150122654	VŨ DUY	DÂN	Kinh	Nam	17/11/2009	7.75	7	7.75	37.25	D2	59.75	
13	149151	0117943002	NGUYỄN ANH	QUÂN	Kinh	Nam	09/07/2009	7.5	7.5	7.25	37.25	D2	59.5	
14	149149	0150123171	ĐOÀN MẠNH	QUÂN	Kinh	Nam	09/04/2009	7.5	8.25	6	37.5	D2	59.25	
15	149119	0150122593	NGUYỄN TRẦN TUYẾT	NHƯ	Kinh	Nữ	12/02/2009	7.25	7.5	7.5	37	D2	59.25	*
16	148110	0150274562	NGUYỄN THÙY	CHI	Kinh	Nữ	20/01/2009	7.75	7.75	6.25	37.25	D2	59	
17	149028	0150402661	ĐÀO NGUYỆT	MI	Kinh	Nữ	01/10/2009	8	7.5	6.25	37.25	D2	59	
18	148353	0150402479	SOÁI NGỌC	LINH	Kinh	Nữ	22/07/2009	7.75	7.25	7	37	D2	59	
19	148156	0150402600	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Kinh	Nữ	09/11/2009	7.25	7.25	7.75	36.75	D2	59	
20	148339	0117943191	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	LINH	Kinh	Nữ	16/11/2009	8.75	7.5	5	37.5	D2	58.75	
21	149324	0152156103	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VI	Kinh	Nữ	16/10/2009	6.75	8.5	6.5	37	D2	58.75	
22	149257	0150122559	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	12/11/2009	7.5	7.25	7.25	36.75	D2	58.75	
23	149282	0117076833	LIU XUÂN	TRƯỜNG	Kinh	Nam	06/05/2009	7.75	8.5	4.75	37.25	D2	58.25	
24	149101	0152156015	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	Kinh	Nữ	14/05/2009	7.5	7.25	7	36.5	D2	58.25	
25	149112	0150402437	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	Kinh	Nữ	17/01/2009	6.25	8	7.75	36.25	D2	58.25	
26	149184	0117919953	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Kinh	Nữ	27/11/2009	7.75	7.75	5.75	36.75	D2	58	
27	149258	0150274632	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	21/08/2009	7.25	8.25	5.75	36.75	D2	58	
28	148273	0117076544	NGUYỄN THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	22/08/2009	7.5	7.5	6.5	36.5	D2	58	
29	149090	0150402436	SÁI MINH	NGỌC	Kinh	Nữ	31/01/2009	8.5	6.5	6.5	36.5	D2	58	
30	148296	0150122557	MAI NGỌC BẢO	KHÁNH	Kinh	Nữ	28/02/2009	7.5	7	7.25	36.25	D2	58	
31	148358	0150274625	HOÀNG TRUNG	LONG	Kinh	Nam	22/09/2009	7.5	7.75	6	36.5	D2	57.75	
32	149073	0117076548	NGUYỄN THỊ	NGÂN	Kinh	Nữ	28/03/2009	7.75	7.5	6	36.5	D2	57.75	
33	149197	0150402583	LÊ PHƯƠNG	THẢO	Kinh	Nữ	14/08/2009	7.75	7.5	6	36.5	D2	57.75	
34	149353	0150402677	VŨ THỊ BẢO	YẾN	Kinh	Nữ	20/09/2009	7.75	7.5	6	36.5	D2	57.75	
35	149071	0150122589	VŨ THỊ HỒNG	NGÁT	Kinh	Nữ	20/02/2009	7.5	7.25	6.75	36.25	D2	57.75	
36	148048	0150402549	PHAN HÀ	ANH	Kinh	Nữ	19/11/2009	7.75	7.75	5.5	36.5	D2	57.5	
37	149022	0117898642	BÙI THANH	MAI	Kinh	Nữ	23/09/2009	7.75	7.75	5.5	36.5	D2	57.5	
38	149099	0150402664	ĐỖ THỊ	NGUYỆT	Kinh	Nữ	10/08/2009	8	7.5	5.5	36.5	D2	57.5	
39	149276	0150197660	ĐÀM ĐÌNH ANH	TRUNG	Kinh	Nam	25/01/2009	6.75	8.25	6.25	36.25	D2	57.5	
40	148281	0117943008	VƯƠNG THU	HUYỀN	Kinh	Nữ	11/07/2009	7	7	7.75	35.75	D2	57.5	
41	149264	0150402445	TRẦN MAI PHƯƠNG	TRANG	Kinh	Nữ	21/02/2009	8.5	7.75	4.25	36.75	D2	57.25	
42	149286	0117920054	ĐỖ ANH	TUẤN	Kinh	Nam	18/10/2009	7.5	8.25	5	36.5	D2	57.25	
43	148011	0150402635	CAO THỦY	ANH	Kinh	Nữ	24/08/2009	7.75	7.5	5.75	36.25	D2	57.25	
44	149194	0150402529	ĐOÀN THANH	THẢO	Kinh	Nữ	06/04/2009	7	8.25	5.75	36.25	D2	57.25	
45	148327	0150402511	CHỦ BẢO	LINH	Kinh	Nữ	22/04/2009	7	7.25	7.25	35.75	D2	57.25	
46	149310	0150274591	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Kinh	Nữ	27/11/2009	8	8	4.25	36.25	D2	56.5	
47	185085	0150402456	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	23/06/2009	8.25	6.5	6	35.5	D2	56.25	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	149215	0117943143	NGUYỄN LỆ	THU	Kinh	Nữ	06/07/2009	7.5	8.5	4.5	36.5	D3	57	
2	148001	0150402545	CÁP THU	AN	Kinh	Nữ	30/01/2009	8	7.5	5.25	36.25	D3	57	
3	149065	0152155888	HOÀNG THỊ QUỲNH	NGA	Kinh	Nữ	02/08/2009	7	8	6	36	D3	57	
4	149278	0118464816	NGUYỄN TRÍ	TRUNG	Kinh	Nam	17/12/2009	6.75	7.75	6.75	35.75	D3	57	
5	149335	0150122580	LÊ TUẤN	VŨ	Kinh	Nam	25/08/2009	7.5	7	6.75	35.75	D3	57	
6	148160	0150274617	LÊ PHƯƠNG	ĐAN	Kinh	Nữ	24/08/2009	6.5	7.5	7.5	35.5	D3	57	
7	149350	0150402450	NGUYỄN HẢI	YẾN	Kinh	Nữ	06/02/2009	8	6	7.5	35.5	D3	57	*
8	149244	0117076523	ĐỖ THỊ QUỲNH	TRANG	Kinh	Nữ	04/11/2009	7.5	8.25	4.75	36.25	D3	56.75	
9	148097	0150122566	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Kinh	Nữ	01/09/2009	7.75	7.5	5.5	36	D3	56.75	
10	148006	0150402591	NGUYỄN QUỐC	AN	Kinh	Nam	01/05/2009	7.25	8.25	5	36	D3	56.5	
11	149346	0117892855	NGUYỄN TRẦN HÀ	VY	Kinh	Nữ	19/12/2009	7	8.5	5	36	D3	56.5	
12	149351	0150402498	NGUYỄN HẢI	YẾN	Kinh	Nữ	08/07/2009	8.5	5	8	35	D3	56.5	
13	149235	0138660526	ĐÀO ANH	TIỀN	Kinh	Nam	22/03/2009	7.75	7	6	35.5	D3	56.25	
14	149228	0152156228	NGUYỄN VĂN	THÙY	Kinh	Nam	19/08/2009	6.5	8.5	5.5	35.5	D3	56	
15	149107	4056645673	HỒ THỊ YẾN	NHI	Kinh	Nữ	03/04/2009	7.5	7	6.25	35.25	D3	56	
16	149231	0150402444	TRẦN MINH	THU	Kinh	Nữ	02/12/2009	8	6.75	5.75	35.25	D3	55.75	
17	148129	0150402557	HOÀNG NGÂN	DIỆU	Kinh	Nữ	10/11/2009	7.5	6.25	7.25	34.75	D3	55.75	
18	148330	0150402475	ĐÀM NHẬT	LINH	Kinh	Nữ	15/03/2009	7.5	6.5	6.75	34.75	D3	55.5	
19	148299	0150274568	NGUYỄN BUI QUỐC	KHÁNH	Kinh	Nam	03/07/2009	7	6.5	7.5	34.5	D3	55.5	
20	149211	0150402624	TRẦN QUYẾT	THẮNG	Kinh	Nam	28/06/2009	8.5	7.25	4	35.5	D3	55.25	
21	148257	0150402427	KHÔNG QUANG	HUY	Kinh	Nam	26/10/2009	7.75	7	5.5	35	D3	55.25	
22	149079	0150122558	CÙ THỊ ÁNH	NGỌC	Kinh	Nữ	08/09/2009	6.75	7	7	34.5	D3	55.25	
23	149295	0117919879	ĐÀM THỊ THU	TUYẾT	Kinh	Nữ	09/09/2009	8.25	6.25	5.75	34.75	D3	55	
24	148091	0150274560	ĐỖ DIỆU	CHÂU	Kinh	Nữ	23/07/2009	7.5	8.25	3.75	35.25	D3	54.75	
25	149141	0150274629	NGUYỄN THỊ TÚ	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	13/11/2009	7.5	6.75	6	34.5	D3	54.75	
26	148208	0150123158	ĐINH QUANG	HẢI	Kinh	Nam	04/10/2009	7.75	7.5	4.25	34.75	D3	54.25	
27	149134	0152156221	ĐỖ THU	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	28/12/2009	6.5	8.25	5	34.5	D3	54.25	
28	148152	0150402687	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	Kinh	Nam	17/09/2009	6.25	8	5.75	34.25	D3	54.25	
29	149066	0152156009	NGUYỄN HIỀN	NGA	Kinh	Nữ	06/08/2009	7.25	7	5.75	34.25	D3	54.25	
30	149026	0150274626	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	Kinh	Nam	28/12/2009	7	8.25	4	34.5	D3	53.75	
31	148035	0117919867	NGUYỄN MAI	ANH	Kinh	Nữ	05/09/2009	7.75	7	4.75	34.25	D3	53.75	
32	148293	0152156181	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	Kinh	Nữ	03/07/2009	6.25	8.5	4.75	34.25	D3	53.75	
33	148264	0117943088	NGUYỄN HẢI AN	HUY	Kinh	Nam	17/03/2009	7	7.5	5	34	D3	53.5	
34	148077	0117951863	TẠ GIA	BẢO	Kinh	Nam	16/09/2009	7	6.75	5.75	33.25	D3	52.75	
35	148150	0117898599	ĐÀO HOÀNG	DƯƠNG	Kinh	Nam	06/01/2009	7.25	8.25	3	34	D3	52.5	
36	149263	0150402672	SÁI HÀ	TRANG	Kinh	Nữ	11/12/2009	7.75	7.25	3.75	33.75	D3	52.5	
37	148066	0117943136	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Kinh	Nữ	07/01/2009	8	7.25	3.25	33.75	D3	52.25	
38	148026	0150402636	LƯƠNG HÀ	ANH	Kinh	Nữ	13/12/2009	7.5	6.25	5.5	33	D3	52.25	
39	149248	0117943159	LƯƠNG THỊ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	14/12/2009	7	7.5	4.25	33.25	D3	52	
40	149172	0150402619	TRẦN NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	27/07/2009	8	5.75	5.25	32.75	D3	51.75	
41	149252	0117943167	NGUYỄN BẢO	TRANG	Kinh	Nữ	10/09/2009	7	7	4.5	32.5	D3	51	
42	149304	0150402447	TRẦN QUANG	TÚ	Kinh	Nam	25/10/2009	7	6.75	4.75	32.25	D3	50.75	
43	149183	0150402528	LÊ THỊ MINH	TÂM	Kinh	Nữ	14/09/2009	7.75	6.5	3.75	32.25	D3	50.25	
44	149156	0152156143	DƯƠNG AN	QUỐC	Kinh	Nam	03/04/2009	6.75	7	4	31.5	D3	49.25	
45	148105	0150402555	NGUYỄN LINH	CHI	Kinh	Nữ	11/07/2009	7.75	5.75	4	31	D3	48.5	
46	148116	0117943060	LƯƠNG NHƯ	CHỨC	Kinh	Nam	26/08/2009	7	7.5	2.25	31.25	D3	48	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148023	0117943078	LA PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	23/10/2009	8	7.5	5.25	36.25	D4	57	
2	148095	0150819030	NGUYỄN BẢO	CHÂU	Kinh	Nữ	12/06/2009	8	7	6	36	D4	57	
3	149042	0152155909	NGÔ THỊ THẢO	MY	Kinh	Nữ	19/07/2009	6.75	8.25	6	36	D4	57	
4	148106	0150274667	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	Kinh	Nữ	13/05/2009	6.75	8	6.25	35.75	D4	56.75	
5	148153	0150274615	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	Kinh	Nam	06/09/2009	7.25	8.25	5	36	D4	56.5	
6	149085	0150402435	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	Kinh	Nữ	18/07/2009	8.25	7	5.25	35.75	D4	56.25	
7	149109	0150402488	NGUYỄN BẢO	NHI	Kinh	Nữ	14/08/2009	8.25	6.25	6.25	35.25	D4	56	
8	149173	0117951874	VŨ NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	13/04/2009	7.5	7.75	5	35.5	D4	55.75	
9	148154	0150402641	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Kinh	Nữ	18/06/2009	8	6.25	6.25	34.75	D4	55.25	
10	148351	0150402477	NGUYỄN THÙY	LINH	Kinh	Nữ	25/01/2009	6.5	7.25	7	34.5	D4	55.25	
11	148253	0133874440	NGUYỄN TIẾN	HOÀNG	Kinh	Nam	13/11/2009	7.25	7.75	4.75	35.25	D4	55	
12	148043	0150122574	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	Kinh	Nữ	26/01/2009	7.5	7.5	5	35	D4	55	
13	149075	0117943172	VƯƠNG THỊ	NGÂN	Kinh	Nữ	20/10/2009	7	7.75	5.25	34.75	D4	54.75	
14	149202	0117922841	VƯƠNG THỊ	THẢO	Kinh	Nữ	03/04/2009	6.5	8.25	5.25	34.75	D4	54.75	
15	149115	0117943178	NGUYỄN PHI	NHUNG	Kinh	Nữ	13/10/2009	7.5	6.75	6	34.5	D4	54.75	
16	149094	0150402521	LÊ THỊ THẢO	NGUYỄN	Kinh	Nữ	07/01/2009	6.75	6.75	7	34	D4	54.5	
17	149146	0150275712	NGUYỄN VĂN	QUANG	Kinh	Nam	01/06/2009	6.5	8.25	5	34.5	D4	54.25	
18	148052	0150123176	TRẦN ĐỨC	ANH	Kinh	Nam	07/09/2009	7.25	7	5.75	34.25	D4	54.25	
19	148162	0117919865	BÙI TIẾN	ĐẠT	Tày	Nam	06/04/2009	7.25	7.5	4.5	34.5	D4	53.75	
20	149189	0117943149	LƯƠNG NHƯ	THÀNH	Kinh	Nam	27/12/2009	7.25	7.75	4.25	34.25	D4	53.5	
21	149019	0150274574	NGUYỄN ĐIỀU	LY	Kinh	Nữ	30/10/2009	8	7.5	3.25	34.25	D4	53	
22	149254	0152156232	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	Kinh	Nữ	20/04/2009	7.75	7.25	4	34	D4	53	
23	148019	0150402453	HOÀNG MINH	ANH	Kinh	Nữ	20/11/2009	7.5	7	4.75	33.75	D4	53	
24	148058	0150402416	VŨ DIỆP	ANH	Kinh	Nữ	15/09/2009	7.75	6.5	5	33.5	D4	52.75	
25	148229	0117943106	LÊ TRUNG	HIẾU	Kinh	Nam	23/07/2009	8	7.5	3	34	D4	52.5	
26	149087	0133874447	NGUYỄN THỊ	NGỌC	Kinh	Nữ	13/05/2009	7.5	8	3	34	D4	52.5	
27	148244	0133358921	TÔ THU	HOÀI	Kinh	Nữ	10/02/2009	8.25	8	1.75	34.25	D4	52.25	
28	149038	0150402515	CAO KIỀU	MY	Kinh	Nữ	14/05/2009	8.25	5.25	5.75	32.75	D4	52	
29	149057	0150197672	NGUYỄN BẮC	NAM	Kinh	Nam	13/02/2009	7.75	7.5	3	33.5	D4	51.75	
30	149187	0150275713	NGUYỄN ĐỨC	THÁI	Kinh	Nam	07/01/2009	7.25	7	4.5	33	D4	51.75	
31	149285	0150640497	TRỊNH XUÂN	TRƯỜNG	Kinh	Nam	26/12/2009	7.75	7.75	2.25	33.25	D4	51	
32	149158	0150402667	ĐỒNG THỊ	QUYÊN	Kinh	Nữ	03/08/2009	7.5	6.75	3.75	32.25	D4	50.25	
33	149317	0152156101	TRẦN THỊ KHÁNH	VÂN	Kinh	Nữ	08/09/2009	7	8	2.5	32.5	D4	50	
34	064539	0150302702	NGUYỄN TUẤN	TÚ	Kinh	Nam	19/07/2009	6	8	4	32	D4	50	
35	044184	0153598890	HOÀNG DUY	CẢNH	Kinh	Nam	15/07/2009	7.75	5.5	5	31.5	D4	49.75	
36	045263	0150560324	NGÔ KHÔI	NGUYỄN	Kinh	Nam	27/02/2009	5.5	8.25	4	31.5	D4	49.25	
37	149205	0150402584	HỒ TIẾN	THẮNG	Kinh	Nam	11/01/2009	6	7.75	4	31.5	D4	49.25	
38	149029	0150402575	CAO BÌNH	MINH	Kinh	Nam	18/02/2009	6.5	5.75	6	30.5	D4	48.75	
39	149327	0117943084	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Kinh	Nam	15/01/2009	5.25	6.75	6.25	30.25	D4	48.5	
40	148146	0117943027	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	Kinh	Nam	26/01/2009	5.25	7.75	4.25	30.25	D4	47.5	
41	148284	0117893107	ĐÀM ĐÌNH	HÙNG	Kinh	Nam	03/02/2009	6.25	6.5	4.5	30	D4	47.25	
42	148068	0152155822	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Kinh	Nữ	22/02/2009	5.75	7	4.25	29.75	D4	46.75	
43	148168	0150274618	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Kinh	Nam	16/08/2009	6.5	6.25	4.25	29.75	D4	46.75	
44	149250	0117922844	LUU THỊ QUỲNH	TRANG	Kinh	Nữ	09/12/2009	7.25	8	7.25	37.75	D4	60.25	*++

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	147197	0150503093	NGÔ VĂN	QUYỀN	Kinh	Nam	21/03/2009	6.5	8	5.5	34.5	D5	54.5	
2	045550	0153596458	NGUYỄN HÀ	TRANG	Kinh	Nữ	04/05/2009	6.5	6.25	7.75	33.25	D5	53.75	+
3	149032	0150402698	HOÀNG ĐẶNG NHẬT	MINH	Kinh	Nam	20/08/2009	7	6.5	6.5	33.5	D5	53.5	
4	148347	0153818449	NGUYỄN THẢO	LINH	Kinh	Nữ	05/09/2009	7.25	6.75	5.5	33.5	D5	53	+
5	149210	0150122569	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	Kinh	Nam	26/02/2009	6.5	7.5	5.25	33.25	D5	52.5	
6	044356	0150534040	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Kinh	Nam	23/02/2009	6.5	7.5	5.25	33.25	D5	52.5	+
7	048284	0150470314	LÊ DUY	ĐẠT	Kinh	Nam	16/08/2009	5.75	7.75	6	33	D5	52.5	+
8	045046	0150534113	NGÔ PHƯƠNG	LINH	Kinh	Nữ	21/01/2009	7.5	6.75	4.75	33.25	D5	52.25	
9	042047	0150710694	MAI QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	04/08/2009	8	6	5	33	D5	52	
10	148067	0150274666	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Kinh	Nữ	19/06/2009	7	6.5	5.75	32.75	D5	52	
11	149111	0150123139	PHẠM TRẦN KHÁNH	NHI	Kinh	Nữ	30/12/2009	6.75	6.75	5.75	32.75	D5	52	+
12	149212	0150274585	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THI	Kinh	Nữ	24/05/2009	7.5	7	4	33	D5	51.5	
13	044511	0150502864	NGÔ TRÍ	HUY	Kinh	Nam	28/02/2009	6.75	7.75	4	33	D5	51.5	
14	149062	0150402612	NGUYỄN VĂN	NAM	Kinh	Nam	11/03/2009	6.75	7.25	4.75	32.75	D5	51.5	
15	149191	0150402621	TẠ CÔNG	THÀNH	Kinh	Nam	15/03/2009	6.75	6.75	5.5	32.5	D5	51.5	
16	045335	0118089040	ĐOÀN MAI	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	15/08/2009	7	6.75	5	32.5	D5	51.25	
17	148082	0150274610	TRẦN DUY	BIÊN	Kinh	Nam	25/03/2009	8	7	3	33	D5	51	
18	044306	0118090174	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	Kinh	Nữ	19/11/2008	6.75	6.75	5.25	32.25	D5	51	+
19	149229	0150761194	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Kinh	Nữ	30/06/2009	7	6	6	32	D5	51	
20	045024	0150681269	ĐÀO THỊ KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	10/11/2009	7.25	6.5	4.75	32.25	D5	50.75	
21	148005	0117898563	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	AN	Kinh	Nam	06/06/2009	7.25	8	2.25	32.75	D5	50.25	
22	045196	0153593724	NGUYỄN NHẬT	NAM	Kinh	Nam	05/06/2009	6.75	6.5	5.25	31.75	D5	50.25	
23	148211	0150402648	KHÔNG THỊ THANH	HẢI	Kinh	Nữ	15/11/2009	8.25	6.75	2.5	32.5	D5	50	
24	149054	0117942991	ĐỖ HOÀNG	NAM	Kinh	Nam	12/08/2009	7.25	7.25	3.25	32.25	D5	50	
25	148233	0150402567	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Kinh	Nam	12/12/2009	7.25	6.25	4.5	31.5	D5	49.5	
26	045669	0150503060	NGUYỄN KHÁNH	VĂN	Kinh	Nữ	20/01/2009	7	6.25	4.75	31.25	D5	49.25	
27	148224	0150402564	TRƯƠNG GIA	HÂN	Kinh	Nữ	15/05/2009	6	5.75	7	30.5	D5	49.25	
28	148007	0150402634	NGUYỄN VĂN	AN	Kinh	Nam	04/08/2009	7	5.5	5.75	30.75	D5	49	
29	149142	0150122639	ĐÀO THỊ	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	14/09/2009	7	5.75	5.25	30.75	D5	48.75	
30	149068	0117898539	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	Kinh	Nữ	12/12/2009	7	6.75	3.5	31	D5	48.25	
31	148189	0150534235	NGÔ TRÍ	ĐỨC	Kinh	Nam	07/12/2009	6.75	6.5	4.25	30.75	D5	48.25	
32	149161	0150197682	TỔNG BẢO	QUYÊN	Kinh	Nữ	29/05/2009	6.75	6.5	4.25	30.75	D5	48.25	+
33	148287	0117076803	LIÊU MẠNH	HÙNG	Kinh	Nam	24/03/2009	6.5	8	2.25	31.25	D5	48	
34	044095	0150572862	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	18/08/2009	6.25	7.75	3	31	D5	48	+
35	149060	0150402579	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	Kinh	Nam	04/12/2009	6.75	6.25	4.5	30.5	D5	48	+
36	148341	0150402572	NGUYỄN HẢI	LINH	Kinh	Nữ	18/10/2009	7.25	5.5	4.75	30.25	D5	47.75	
37	148218	0150402603	NGUYỄN KHÁNH	HẠ	Kinh	Nữ	27/01/2009	7.75	5.75	3.5	30.5	D5	47.5	+
38	148117	0150274612	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	Kinh	Nam	19/12/2009	5.75	7.25	4.25	30.25	D5	47.5	
39	149223	0150502923	ĐỖ XUÂN	THỦY	Kinh	Nam	05/12/2009	6.75	6.25	4.25	30.25	D5	47.5	
40	148335	0117809253	ĐỖ KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	28/01/2009	6.75	5.25	5.75	29.75	D5	47.5	
41	149306	0150122626	VŨ NGỌC	TÙNG	Kinh	Nam	18/10/2009	6	6	5.25	29.75	D5	47	
42	148100	0117943057	ĐÀU MAI	CHI	Kinh	Nữ	19/09/2009	7.75	5.25	3.75	29.75	D5	46.5	
43	149239	0117076534	NGUYỄN PHƯƠNG	TIỀN	Kinh	Nam	29/11/2009	7.5	6.5	2	30	D5	46	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148127	0117076558	ĐỖ THỊ NGỌC	DIỆP	Kinh	Nữ	30/04/2009	7.25	8.5	6	37.5	D6	59.25	
2	149014	0117919988	ĐÀM THỊ KHÁNH	LY	Kinh	Nữ	02/06/2009	7.25	8.25	6	37	D6	58.5	-
3	149069	0117892998	PHẠM QUỲNH	NGA	Kinh	Nữ	05/10/2009	6.25	7.75	7.75	35.75	D6	57.5	
4	148201	0152155867	ĐỖ THU	HÀ	Kinh	Nữ	19/02/2009	6.75	8.75	5.25	36.25	D6	57	-
5	149314	0150402723	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	Kinh	Nữ	06/07/2009	6.25	7.5	7.5	35	D6	56.25	-
6	149044	0150122563	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	Kinh	Nữ	19/02/2009	6.75	6.5	7.75	34.25	D6	55.25	
7	146224	0150503160	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Kinh	Nam	08/05/2009	6.5	6.5	8	34	D6	55	
8	149328	0150402724	ĐỒNG THẾ	VINH	Kinh	Nam	30/10/2009	7.5	7	5.5	34.5	D6	54.5	-
9	042285	0150560306	NGUYỄN KIM	HUỆ	Kinh	Nữ	11/09/2009	7.5	6.75	5.75	34.25	D6	54.25	-
10	043250	0150558956	TRỊNH BẢO	TRÂM	Kinh	Nữ	14/03/2009	7	6.75	6.5	34	D6	54.25	
11	149169	0150123144	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	08/07/2009	7	6	7.5	33.5	D6	54	
12	148300	0117952056	NGUYỄN GIA	KHÁNH	Kinh	Nam	14/10/2009	7.25	8.5	3.25	34.75	D6	53.75	
13	148198	0152155757	NGUYỄN THỊ	GIANG	Kinh	Nữ	06/08/2009	6.25	8.25	4.75	33.75	D6	53	
14	045526	0134090043	LÊ TRỌNG	THƯỜNG	Kinh	Nam	13/04/2009	7.75	6.75	4.75	33.75	D6	53	
15	148092	0152155825	HỨA THỊ MINH	CHÂU	Kinh	Nữ	17/10/2009	7	7.75	4.25	33.75	D6	52.75	-
16	044583	0153598908	NGUYỄN KIM	KHÁNH	Kinh	Nam	23/09/2009	8	6.75	4.25	33.75	D6	52.75	-
17	149220	0117942998	NGÔ THỊ	THÚY	Kinh	Nữ	05/11/2009	6.5	7.25	5.75	33.25	D6	52.75	
18	148342	0150275708	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	23/06/2009	7.75	6.25	5.25	33.25	D6	52.5	
19	148282	0133874442	NGUYỄN VĂN	HÙNG	Kinh	Nam	19/03/2009	6.25	7.75	4.75	32.75	D6	51.5	
20	149251	0150197671	NGÔ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	01/06/2009	7.5	7.25	3.5	33	D6	51.25	
21	044142	0150534181	NGUYỄN MINH	ÁNH	Kinh	Nữ	05/11/2009	6	7.5	5.25	32.25	D6	51	
22	147308	0150575291	NGUYỄN BẢO	TRANG	Kinh	Nữ	16/02/2009	6.25	6.25	6.75	31.75	D6	51	
23	148321	0150402607	HOÀNG NGỌC	LAN	Kinh	Nữ	24/02/2009	8.5	6.75	2.5	33	D6	50.75	
24	148271	0118089778	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	20/01/2009	6.5	7.75	4	32.5	D6	50.75	
25	149175	0117919976	NGUYỄN MINH	SÁNG	Kinh	Nam	07/03/2009	7	7	4.25	32.25	D6	50.5	
26	044581	0150534149	ĐỖ NGỌC	KHÁNH	Kinh	Nam	14/09/2009	6	7.5	5	32	D6	50.5	
27	148323	0117943087	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LAN	Kinh	Nữ	22/12/2009	7	6.25	5.25	31.75	D6	50.25	
28	149084	0117898545	NGÔ THỊ NHƯ	NGỌC	Kinh	Nữ	27/10/2009	6.75	6.5	5	31.5	D6	49.75	
29	149067	0150122645	NGUYỄN THỊ	NGA	Kinh	Nữ	23/10/2009	7	6	5.25	31.25	D6	49.5	
30	148278	0150819044	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Kinh	Nữ	11/12/2009	7.5	7.25	2.5	32	D6	49.25	
31	049030	0150502907	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Kinh	Nữ	23/02/2009	8	5.75	4	31.5	D6	49.25	
32	148202	0150122641	LÊ THỊ THU	HÀ	Kinh	Nữ	08/12/2009	6.5	6.5	5	31	D6	49	
33	149091	0150122612	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	Kinh	Nữ	16/03/2009	7	6.25	4.5	31	D6	48.75	
34	148074	0150402552	NGUYỄN GIA	BẢO	Kinh	Nam	12/03/2009	7	6	4.75	30.75	D6	48.5	
35	148196	2617724631	NGUYỄN HỒNG	GIANG	Kinh	Nữ	20/10/2009	7.75	5.5	4.25	30.75	D6	48.25	
36	148285	0117919891	ĐÀM QUANG	HÙNG	Kinh	Nam	30/08/2009	7	6	4.25	30.25	D6	47.5	
37	149080	0150402485	DƯƠNG YẾN	NGỌC	Kinh	Nữ	08/09/2009	7	6.5	3.25	30.25	D6	47	
38	148304	0117943091	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	Kinh	Nam	19/10/2009	6.75	6.75	3	30	D6	46.5	
39	149296	0152155972	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	Kinh	Nữ	12/03/2009	6.25	7.5	2.5	30	D6	46.25	
40	148125	0117898581	NGUYỄN THẾ	CUÔNG	Kinh	Nam	07/12/2009	6.5	7.25	2.25	29.75	D6	45.75	
41		0152155733	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Kinh	Nam	28/06/2009					D6	0	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	148131	0150402597	LA THỊ	DIU	Kinh	Nữ	08/04/2009	8.5	8.25	7.5	41	D7	65.25	
2	148239	0152155876	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	Kinh	Nữ	11/09/2009	7.25	8.25	6.5	37.5	D7	59.5	
3	149303	0150122669	PHẠM NGỌC	TÚ	Kinh	Nam	11/10/2009	6.75	8.25	6.75	36.75	D7	58.5	
4	148039	0150534404	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	04/09/2009	6.75	7.75	6.25	35.25	D7	56	
5	149136	0150402442	NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	28/07/2009	8.25	6.75	4.75	34.75	D7	54.5	
6	149299	0150274634	CAO ANH	TÚ	Kinh	Nam	18/09/2009	7.25	7	5.75	34.25	D7	54.25	
7	149037	0150481729	PHẠM DOÃN BẢO	MINH	Kinh	Nam	29/10/2009	5.75	8.25	5.75	33.75	D7	53.5	
8	147247	0150503182	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Kinh	Nữ	09/01/2009	8.5	5.5	5.75	33.75	D7	53.5	
9	042035	0150534082	HOÀNG QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	13/04/2009	7.5	6	6.5	33.5	D7	53.5	
10	149004	0150123163	NGUYỄN THẾ	LONG	Kinh	Nam	16/01/2009	6.25	7	6.75	33.25	D7	53.25	
11	147205	0150502967	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	23/03/2009	7.25	6.25	6.25	33.25	D7	53	
12	044081	0150303622	NGUYỄN HƯƠNG	ANH	Kinh	Nữ	20/07/2009	7.25	7.5	4.25	33.75	D7	52.75	
13	149240	0117952090	NGUYỄN VĂN	TIỀN	Kinh	Nam	07/01/2009	7	7.75	4	33.5	D7	52.25	
14	148261	0134981127	NGÔ GIA	HUY	Kinh	Nam	19/03/2009	6.75	7.5	4.75	33.25	D7	52.25	-
15	049380	0150566040	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	Kinh	Nam	16/10/2009	7	6.75	5.5	33	D7	52.25	
16	149009	0153595877	NGUYỄN THỊ LỆ	LUYỄN	Kinh	Nữ	02/03/2009	7.25	6.75	5	33	D7	52	
17	149255	0117922845	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	11/09/2009	7.25	6.75	5	33	D7	52	
18	149233	0150197670	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	Kinh	Nữ	08/08/2009	7.75	7	3.75	33.25	D7	51.75	
19	149284	0118464779	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	Kinh	Nam	23/09/2009	7.25	7	4.25	32.75	D7	51.25	
20	148318	0150402652	BÙI ANH	KIỆT	Kinh	Nam	21/12/2009	7.5	5.25	6.5	32	D7	51.25	
21	149329	0118464743	ĐỖ CÔNG	VINH	Kinh	Nam	09/08/2009	7.5	6.5	4.5	32.5	D7	51	
22	045230	0150534425	TRỊNH THỊ QUỲNH	NGÂN	Kinh	Nữ	27/03/2009	7.5	5.75	5.5	32	D7	50.75	
23	148340	0152156008	NGUYỄN HÀ	LINH	Kinh	Nữ	27/01/2009	8	6.5	3.5	32.5	D7	50.5	
24	149020	0150819050	NGUYỄN DIỆU	LY	Kinh	Nữ	22/08/2009	7.75	7.5	2.25	32.75	D7	50.25	
25	149344	0150402543	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Kinh	Nữ	07/02/2009	6.5	6.75	5.25	31.75	D7	50.25	
26	149171	0117892319	TẠ TÚ	QUỲNH	Kinh	Nữ	27/10/2009	6.5	6.5	5.5	31.5	D7	50	
27	149260	0150402670	NGUYỄN THU	TRANG	Kinh	Nữ	03/08/2009	8	4.75	5.5	31	D7	49.25	
28	044468	3350502989	TRẦN MINH	HIẾU	Kinh	Nam	04/09/2009	6.75	5.75	5.75	30.75	D7	49	
29	149265	0150402628	TRẦN THỊ QUỲNH	TRANG	Kinh	Nữ	28/07/2009	7.25	6.5	3.75	31.25	D7	48.75	
30	148220	0150122664	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Kinh	Nữ	19/12/2009	6	7	4.75	30.75	D7	48.5	
31	148081	0150122587	ĐINH QUANG	BẰNG	Kinh	Nam	16/06/2009	7.25	6	4.25	30.75	D7	48.25	
32	149267	0150274589	NGUYỄN THU	TRÀ	Kinh	Nữ	25/07/2009	6	7.25	4.25	30.75	D7	48.25	
33	148237	0150762208	TRẦN THỊ KIM	HIỀN	Kinh	Nữ	15/03/2009	6.5	7.5	3	31	D7	48	
34	149320	0150402536	LÊ HÀ	VI	Kinh	Nữ	17/09/2009	6.5	6.25	4.75	30.25	D7	47.75	+
35	149322	0117919998	NGUYỄN KHÁNH	VI	Kinh	Nữ	22/01/2009	5.25	7.75	4.25	30.25	D7	47.5	
36	149089	0150402520	PHẠM MINH	NGỌC	Kinh	Nữ	11/01/2009	7.5	5	5	30	D7	47.5	
37	149186	0150275714	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	Kinh	Nữ	04/11/2008	6.75	7	3	30.5	D7	47.25	
38	148311	0117952059	TRẦN NGUYỄN GIA	KHOA	Kinh	Nam	01/02/2009	6	7.75	2.75	30.25	D7	46.75	
39	149121	0117943184	LƯƠNG DUY	NINH	Kinh	Nam	29/01/2009	6.5	7.25	2.75	30.25	D7	46.75	
40	148002	0117952107	ĐINH TRƯỜNG	AN	Kinh	Nam	02/02/2009	6.5	6.25	4.25	29.75	D7	46.75	
41	148188	0117951822	NGÔ MINH	ĐỨC	Kinh	Nam	05/09/2009	6.5	7.25	2.25	29.75	D7	45.75	

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH XẾP LỚP 10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Dân tộc	GT	Ngày sinh	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Lớp xếp	Điểm chọn	Ghi chú
1	149135	0150402441	HÀ MINH	PHƯƠNG	Kinh	Nữ	02/09/2009	8	8	6.25	38.25	D8	60.5	
2	149312	0117921748	TẠ HỒNG	VĂN	Kinh	Nam	07/10/2009	7.75	8	5.25	36.75	D8	57.75	
3	148322	0152156000	NGUYỄN THỊ	LAN	Kinh	Nữ	13/05/2009	8.5	8	4	37	D8	57.5	
4	149347	0151176375	TRẦN THỊ KHÁNH	VY	Kinh	Nữ	12/02/2009	7.25	7.75	6.25	36.25	D8	57.5	
5	148112	0133358912	PHẠM VĂN	CHI	Kinh	Nữ	09/06/2009	6.75	7.5	6.75	35.25	D8	56.25	
6	149279	0150402629	PHAN THANH	TRUNG	Kinh	Nam	18/09/2009	7.25	7	6.25	34.75	D8	55.25	
7	063421	0150247029	NGUYỄN DUY	HIẾU	Kinh	Nam	19/11/2009	6.5	6.75	7	33.5	D8	53.75	
8	044085	0150534356	NGUYỄN MAI	ANH	Kinh	Nữ	23/10/2009	6.75	7.5	5.25	33.75	D8	53.25	
9	149272	0117913928	TRẦN HUỆ	TRINH	Kinh	Nữ	15/09/2009	7.25	6.5	6	33.5	D8	53.25	
10	149199	0117943150	NGUYỄN THANH	THẢO	Kinh	Nữ	01/10/2009	7.5	6.25	5.75	33.25	D8	52.75	
11	149348	0150402544	HOÀNG THỊ HẢI	YẾN	Kinh	Nữ	25/02/2009	7.5	6.25	5.75	33.25	D8	52.75	
12	147311	0150575413	NGUYỄN MINH	TRANG	Kinh	Nữ	04/02/2009	7.25	7.25	4.25	33.25	D8	52	
13	149204	0152155939	TRẦN THỊ HỒNG	THẨM	Kinh	Nữ	11/07/2009	7.75	6.5	4.5	33	D8	51.75	
14	044568	0150534148	VŨ QUỲNH	HƯƠNG	Kinh	Nữ	04/06/2009	7.5	6.75	4.25	32.75	D8	51.25	
15	149031	0150402431	HOÀNG BẢO	MINH	Kinh	Nam	11/03/2009	7.5	7	3.75	32.75	D8	51	
16	148050	0133875038	PHẠM NGỌC	ANH	Kinh	Nữ	29/11/2009	6.5	8.25	3.25	32.75	D8	50.75	
17	149301	0117942996	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÚ	Kinh	Nữ	03/12/2009	8.25	6.5	3.25	32.75	D8	50.75	
18	149126	0150402617	HOÀNG	PHI	Kinh	Nam	26/03/2009	7	7.25	4	32.5	D8	50.75	
19	149341	0118464762	NGUYỄN HÀ	VY	Kinh	Nữ	11/07/2009	7.25	7	4	32.5	D8	50.75	
20	044516	0118089006	NGUYỄN HỮU QUỐC	HUY	Kinh	Nam	18/05/2009	7.25	6.5	4.75	32.25	D8	50.75	
21	149203	0117892421	LÊ HỒNG	THẨM	Kinh	Nữ	19/11/2009	6.5	6.75	5.5	32	D8	50.75	
22	147421	0150575419	VŨ THỊ	YẾN	Kinh	Nữ	28/03/2009	5.75	7.5	5.5	32	D8	50.75	
23	149249	0133874463	LUU THỊ HUỖN	TRANG	Kinh	Nữ	24/09/2009	7	7.75	2.75	32.25	D8	49.75	
24	149261	0150402494	PHẠM THIÊN	TRANG	Kinh	Nữ	11/03/2009	7.25	6.25	4.5	31.5	D8	49.5	
25	149339	0151176402	LÊ NGUYỄN KHÁNH	VY	Kinh	Nữ	10/04/2009	7.5	5.5	5.25	31.25	D8	49.5	
26	148163	0117921734	BÙI VĂN	ĐẠT	Kinh	Nam	14/09/2009	6.75	7	4	31.5	D8	49.25	
27	045489	0153598923	LÊ ANH	THƠ	Kinh	Nữ	27/05/2009	7.25	6.5	3.75	31.25	D8	48.75	
28	148119	0139070383	TRẦN NGUYỄN THÀNH	CÔNG	Kinh	Nam	25/12/2009	7.5	5.75	4.25	30.75	D8	48.25	
29	148280	0152156045	TRẦN THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	10/06/2009	7.5	5.75	4.25	30.75	D8	48.25	
30	149326	0150402676	ĐỖ QUỐC	VIỆT	Kinh	Nam	11/01/2009	7	7	3	31	D8	48	
31	045315	0150503177	VŨ VĂN	PHI	Kinh	Nam	18/07/2009	7.25	6.25	3.75	30.75	D8	48	
32	148279	0117922835	PHAN THANH	HUYỀN	Kinh	Nữ	04/06/2009	7	7.25	2.5	31	D8	47.75	
33	148088	0150122567	NGUYỄN LÊ BẢO	CHÂM	Kinh	Nữ	20/12/2009	7	5.75	4.75	30.25	D8	47.75	
34	149308	0118464829	LƯƠNG NHƯ	TƯỜNG	Kinh	Nam	20/02/2009	7.25	6.75	2.75	30.75	D8	47.5	
35	148337	0150402656	HOÀNG GIA	LINH	Kinh	Nam	18/12/2009	6.5	6.5	4.25	30.25	D8	47.5	
36	148036	0150557380	NGUYỄN NGỌC	ANH	Kinh	Nữ	17/04/2009	6	6.5	5	30	D8	47.5	
37	149192	0117076829	BÙI THỊ	THẢO	Kinh	Nữ	28/04/2009	6.5	6.75	3.75	30.25	D8	47.25	
38	149238	0150274588	NGUYỄN LÊ DUY	TIẾN	Kinh	Nam	05/12/2009	6.25	7	3.5	30	D8	46.75	
39	148096	0152155828	NGUYỄN BẢO	CHÂU	Kinh	Nữ	25/02/2009	7.25	6.25	3	30	D8	46.5	-
40	148012	0132357116	ĐÀM MAI	ANH	Kinh	Nữ	31/10/2009	6.75	6.5	3.25	29.75	D8	46.25	
41	149145	0117943146	NGUYỄN LÊ	QUANG	Kinh	Nam	11/07/2009	7	6.5	2.75	29.75	D8	46	